

PHẨM NĂM: CHÂN NGÔN SỰ NGHIỆP

Có bốn phần môn như trước

1. Giải thích tên phẩm:

- Chân ngôn: như trước đã giải thích.

- Sự: là khác nhau

- Nghiệp: là tạo tác

2. Nguyên nhân có phẩm này trong phẩm trước, nương vào phép tắc để trì tụng, mà tụng nhất định có sự nghiệp chân ngôn, cho nên phát sanh phẩm này.

3. Tông thú: Bốn tôn trở về Bốn xứ là “Tông”, chân ngôn ẩm thực không làm chết yếu thiên mạng, cuối cùng đưa về Bồ-đề vô tướng đó gọi là “Thú”.

4. Giải thích văn: có mười môn.

a) Thượng hoàng hạ hóa tu cung môn.

b) Từ “Kế là giữ gìn sở tạo cho đến tôi cũng phát nguyện như thế “ là “Như Phật ngã tu hồi hướng Môn”.

c) Từ “Kế là nên kính dâng cho đến thầy đều Viên mãn“ là ”Hiến át-già hậu tống Tôn môn”.

d) Từ, “Lại nêu như trước cho đến không có khác là “bị giáp hiện tu như Phật môn”.

e) Từ, “Kế là sanh khởi thêm cho đến không nên uống ăn, là “tự trú Phật thân độc kinh môn”.

f) Từ, kế là dâng đoàn thực cho đến chân ngôn sở thuyết là “đoàn thực phụng hiến Bốn tôn môn”.

g) Từ, Lại mười năng lực tụng thí cho đến ngừng nghỉ trong chốc lát là “tụng thập lực minh bốn tôn du già ẩm thực môn”.

h) Từ, Lại nên lễ bái cho đến tùy loại tất-địa, là “Tu nghiệp vô gián đắc ích môn”.

k) Từ, thường nương vào nội pháp mà tầm gọi cho đến đó là tất-địa thế gian, là “tịnh thủy tháo đục tối chướng môn”.

l) Từ, kế là nói vô tướng thù thắng nhất cho đến sẽ được thành tựu xuất thế gian, là “Vô tướng tối thắng chứng thỉnh môn”.

Trong đoạn thứ nhất.

- Như sự nghiệp trước: là Bất động tôn chân ngôn Ấn.

- Làm thân Kim cương tát đỏa: Dùng chữ Sưu để thành tựu thân.

Trong đoạn thứ hai:

- Chứng biết hiểu rõ: cảnh giới nội chứng.

- Như Lai đại trú: là chỗ Vốn bất sanh.
- Cho nguyện đại bi: muốn cho tất cả chúng sanh đạt được Lý mà mình đã đạt được.

Trong đoạn thứ ba:

- Mỗi vị nên tùy chỗ mà an tọa: Từ vốn bất sanh mà đến, nay trở lại vốn bất sanh.

- Sau lại rủ lòng thương xót mà đến: Đến là vì chúng sanh mà đến, sau thỉnh lại độ ta không bỏ đi.

- Nếu là thâm mật thích: đã tự làm Bốn tôn thì chẳng bao giờ xa lìa biển Phật.

- Pháp giới bản tánh: là chữ “Lãm”.

- Minh: là chân ngôn

- Ấn: là thủ ấn.

- Tam ấn: là nhập pháp giới Tát-đỏa của Phật, thấy đều tròn đầy, vào lúc buổi sáng khi vào đạo tràng ngồi, việc xong rồi, giữa Ngọ và đầu hôm cũng lại như thế.

Trong đoạn thứ tư:

- Từ, lại nên trở xuống: là khen ngợi đức của người y pháp tụng niệm.

Trong đoạn thứ năm.

- Từ, kể lại khởi tâm tăng thượng trở xuống ra khỏi đạo tràng về sau là ngoài sự nghiệp chỗ đọc tụng kinh.

- Quán thế: tên của vị Bồ-tát.

- Liên hoa: Liên Hoa bộ chủ.

- Nhân: nhân môn của các Đức Phật.

- Bốn Thánh gia trì: là chủng tử ấn v.v... của Bốn tôn.

Quán tự tại chủng tử tâm chân ngôn môn: Bà là các lậu; bên cạnh có hai dấu chấm tức là A. Dứt bỏ các lậu, quán vô lậu cho nên tự tại.

Quán âm Bồ-tát chân ngôn môn.

Tiếp theo Bồ-tát Quán Âm nhập vào tam-muội Phổ-quán, trú ở đó bình đẳng không chỗ nào không khắp gọi là vào khắp; dùng phổ nhãn này mà quán sát chúng sanh vì thế gọi là “Quán tự tại”, nhập tam-muội này rồi, từ tâm ấy phát ra các thứ ánh sáng, trong ánh sáng hiện ra các pháp môn chân ngôn: Tát-phạ-đát-tha-kiệt-đa (tức là tất cả Như Lai, nghĩa là các Đức Phật ba đời trong mười phương). Phạ-lộ-cát-đa (là quán, đồng với sở quán của Đức Phật kia cho nên gọi là quán của các Đức Như Lai, tức là quán bình đẳng, chính là quán khắp). Yết-lỗ-noa: nghĩa là bi. Ma-dã: là thể, có chỗ nói đại bi là thể, giống như tượng

người bằng vàng, vì tự thể của kia hoàn toàn là vàng cho nên gọi là người vàng, Bồ-tát này cũng giống như vậy, hoàn toàn lấy đại bi làm Thể). La, la, la: La là nghĩa trần, nhập tự - môn A tức là Vô trần, vì thế ba lớp ấy nghĩa là trừ trần chướng của hàng Nhị thừa, phàm phu. Là nghĩa sợ hãi, dùng năng lực tự tại rất mạnh mẽ khiến ba lớp trần chướng kia sợ hãi được diệt trừ hết và đồng với Phật nhãn.

Xà: Chữ cuối cùng này là hạt giống. Các chữ đều là giải thích nghĩa chữ này, tức là sanh, bất sanh là nghĩa chữ Xà, có chỗ lấy chữ Tát ban đầu làm Thể, cũng đồng được dụng, là nghĩa giạt tỉnh.

Chữ Hồng trong có chữ ha: là nghĩa vui mừng, trên có dấu chấm đại-không, là tam-muội; dưới có chữ cũng là tam-muội.

Thượng: các Đức Phật ba đời đều đồng trong hạnh quán tam-muội này, vì thế gọi là “Đẳng quán”.

Trong đoạn thứ sáu:

- Đoàn thực: đoàn là tiết lượng mà ăn.

- Tùy ý thực pháp: cơm gồm có bốn phần:

1. Cúng dường Bốn tôn.

2. Phần của bản thân hành giả.

3. Người đồng học đến có thể ăn.

4. Giúp cho người nghèo đói; nếu đợi người cùng học không đến thì hành giả tự ăn cũng được.

- Thêm bột: là động.

- Duyệt trạch: sắc mặt tuyệt diệu hoàn toàn.

Trong đoạn thứ bảy:

- Như thị: là thập lực minh.

- Chân ngôn tâm: là hạt giống bất động.

- Nghỉ ngơi: là ngủ.

Trong đoạn thứ tám:

- Sám: ở đây nói là mời thọ nhận.

- Hối: là hiểu biết.

- Lại nên lễ bái: là khi đúng ngọ vào trong Đạo tràng.

- Cho đến: là đúng ngọ tụng niệm trở về sau cho đến khi ra khỏi đạo tràng.

- Thường y theo đây mà trụ: Một ngày ba thời niệm tụng không thiếu.

- Phần sau ngày: là khi mới vào đạo tràng.

- Sự nghiệp Kim cương: là chữ Vạn trang nghiêm thân.

- Kế là nên vận tâm: là đầu hôm vào đạo tràng, đến nửa đêm

niệm tụng xong.

- Buộc tâm ở câu chú: khi muốn ngủ nghỉ, vào ra trong hơi thở lại dùng chữ hạt giống ở trong đó. Vì sao? Vì ngủ nghỉ tự làm ra Bốn tôn tam-muội thù. Hơi thở bốn tôn tức là chân ngôn.

- Nếu ngủ như thế: là Trần sa tam muội từ ngủ nghỉ mà được, trần sa công đức từ ngủ nghỉ mà ngộ, ngủ nghỉ không lìa biển Phật, người này tức là người trong cung pháp giới Kim cương.

- Trên giường: là nếu khí hậu địa phương tốt thì hành giả nằm dưới đất cũng được, nếu khí hậu xấu, làm tổn hại thì hành giả nằm trên giường.

- Nhưng: là không được quá cao. Vì sao? Vì đạo tràng đức Bốn tôn sát đất, không cho người ngồi quá cao. Nếu giường thấp bị tổn hại eo lưng, được phép lìa sự tổn hại, nếu tự làm Bốn tôn tam-muội thì không kể cao thấp, phạm, Thánh đều không khác nhau.

- Cổ luận cao thấp: là phạm phu chấp tướng.

- Đắc danh hiệu: là chẳng phải nhân gian, ở bên Phật trong các cõi Phật ở mười phương.

Mở là thúc giục.

Trong đoạn thứ chín.

- Thường nương nội pháp: là phạm phu chấp tướng, chẳng biết ngoại pháp là không, hưởng gì biết không cũng không, nếu biết được ỏ không” ở ngoài tướng, thì dần dần nhập vào pháp thật tướng bình đẳng không lấy bỏ. Như kinh đã nói tự môn A v.v...

- Mà tắm gội: là nếu có thể hiểu trần lao vắng lặng ấy là tắm gội rất sạch.

- Xúc thực: nếu ngộ được nhân, pháp đều không thì thức ăn làm thành v.v... đâu có gì tiếp xúc, nếu có hành giả khởi niệm động tâm liền xấu hổ, nếu biết xấu hổ thì lìa sự ăn uống sanh tử cho nên được chữ A v.v... Nếu khởi niệm ăn uống thì tịnh niệm vẫn ăn uống, nếu không tiếp xúc thức ăn v.v... phải biết thức ăn là “không”, thức ăn v.v... như trên là khát thực.

- Niệm tụng: là nói.

- Trú trì: là thân, có hai:

1. Che chở cho người.

2. trừ tự chấp.

- Pháp giới tâm: vẽ chữ An trong nước chảy, sau đó dừng lại, hoặc ngồi hoặc đứng, lấy nước ở chỗ chữ An mà tắm.

- Bất động đẳng: là Bất động hàng tam thế, mỗi vị dùng cũng

được, hai vị sử dụng cũng được.

- Hộ phương đẳng: là trừ bỏ kiết giới.

- Tự tánh quán: tự làm Bản tôn.

- Chuyển: khắp cả.

- Trì: là tụng

- Im lặng: Ở ba chỗ: 1. Khi ăn. 2. Khi đại tiểu tiện. 3. Khi tắm gội.

* Giáng tam thế chủng tử chân ngôn môn.

Ha tự: là hạnh, thêm tiếng thanh A là hạnh cùng cực, lại trừ bỏ các hạnh này, thí là không hành (làm) tất cả hạnh, do đó có thể trừ bỏ các hạnh đó chính là hành nhất thiết hạnh vậy.

* Hàng tam thế Minh vương chân ngôn môn:

Kế là hàng Tam thế minh vương chân ngôn môn đều là Như Lai Tỳ-lô-giá-na trụ ở đỉnh cao cờ pháp gia trì tam-muội, như ở trong phần đầu phẩm tựa nói. Như Lai nói hai chân ngôn này đều là pháp Phật Tam-muội kia, vì giúp người tu hành mới phát tâm Bồ-đề giữ gìn và lớn lên, và giúp cho đạt đến quả Phật trọn vẹn, không bị lui sụt mất đi hoặc rơi vào tà đạo, tức là Bất động minh vương. Vì hàng phục thế gian và chúng sanh khó điều phục, tức là Hàng tam thế Minh vương, vì thế nói sau.

Cái gọi là tam thế: Thế: là tham sân si, hàng phục ba độc gọi là hàng tam thế. Lại như do quá khứ tham cho nên nay chịu thân do tham báo này, lại sanh nghiệp tham chịu báo đời vị lai, ba độc đều như vậy, gọi là Hàng tam thế.

- Lại nữa, tam thế gọi là ba cõi: Nghĩa là Như Lai Tỳ-lô-giá-na bắt đầu từ “hữu - đẳng”, cho đến dưới đất, từ trên hưởng xuống dưới, vị chủ ở mỗi cõi trời đều hóa thành Vô lượng quyến thuộc Đại thiên chủ, khiến cho hơn cõi trời kia trăm ngàn muôn lần, kia sợ hãi chưa từng có, lại có chúng sanh nào hơn ta ư? Cho đến dùng pháp mà hàng phục, lần lượt hàng phục, lại có thể hàng phục Tam thế giới chủ, nên gọi là Minh vương hàng phục Tam thế.

- Ha ha ha: Ha: là nghĩa hạnh nghĩa hỷ.

- Ba hạnh này là hạnh của Hàng Tam thừa. Chữ này nhập với tự môn A tức là ba hạnh này xưa nay bất sanh, do xưa bất sanh liền vượt ba hạnh này, ấy là hạnh Phật). Tỳ-tát-ma-duệ (đây là nghĩa lạ thay, lạ thay! Như Đức Phật thường dạy: dùng từ đối trị sân, dùng vô tham đối trị tham, dùng chánh kiến trừ tà kiến, nay lấy rốt giận dữ để dứt giận dữ, dùng đại tham trừ tất cả tham: Việc này thì rất khó tin khó hiểu,

vì thế nói là lạ thay, lạ thay). Đát-tha-yết-đa (là tất cả các Đức Phật). Tỳ-xá-dã (cảnh giới). Tam-bà-phạ (sanh, nghĩa là từ cảnh giới các Đức Phật mà sanh). Cảnh giới Phật: có chỗ nói là thật tướng các pháp, từ thật tướng này mà sanh, cho nên gọi là Hàng tam thế). Đế lệ lộ ca dã (nhị hợp, tức là ba cõi). Vi xà dã (đây là nghĩa hàng thắng). Hồng (nghĩa giống như trên đã nói). Nhạ (là nghĩa kêu gọi giạt tỉnh, nếu tụng chân ngôn này thì có khả năng vào khắp tất cả tâm chúng sanh, để giạt tỉnh khiến dứt bỏ cấu chướng)v.v... vào Phật pháp thân. Nhưng chân ngôn này dùng chữ Đế lệ làm thế, trên có nhiều thanh, tức là thế như như, tức là xưa nay bất sanh, vì bất sanh ấy là các cấu chướng xưa nay cũng bất sanh, xứng với lý này mà tu định tuệ đầy đủ, vì thế có thể hàng phục được tam thế.

- Sái tịnh: tụng ba biến ở trong nước rồi rải nước trên đầu.

- Cự: là Tam-muội-da v.v...

- Thánh Thiên: là Bốn Tôn v.v... vì làm thanh tịnh thân tâm, lợi ích cho người nên dưới đây khi vào trong đạo tràng tụng niệm đối với Bốn Tôn.

- Tam đẳng: là tam mật.

- Hạn lượng: đồng với Bốn Tôn.

- Cú: là pháp.

* Trong đoạn thứ mười.

- Chân thật duyên sanh: Chân thật là pháp vốn bất sanh, vọng nói tướng vắng lặng, không có phàm phu để độ, pháp tuệ thường chiếu soi Vô biên không dứt, cho nên biết ở thế gian trong ánh sáng mặt trời không có tướng ban đêm. Duyên sanh: Thể của Chân trí gương nói là Đại bi, chúng sanh không biết thể vốn tự giác, khiến cho ngộ được giác thể, nên nói là duyên sanh.

- Lìa phan duyên: đã biết giác thể ngoài duyên Phật.

- Một bài kệ cuối cùng: là rất lưu thông trong các lưu thông.

Trong đây câu đầu là nêu bày pháp thể vô tướng.

- Một câu kệ: là đối với pháp sâu kín thì người trí tuệ thấp kém không thể kham được.

- Một câu tiếp đến, vì người trí tuệ thấp kém cho nên hiện bày pháp tướng .

- Một câu kệ đến: là chẳng những có tướng mà còn có trước sau khác nhau.

- Từ, hữu A-xà-lê trở xuống là lời người phiên dịch nói.

- Trong đây, A-xà-lê: là bậc Thánh Văn-thù-sư-lợi.

Lại nói kèn đối với chân thật duyên sanh cú:

- Kia: là chữ A.
- Chân thật: là lý xưa nay bất sanh.
- Duyên sanh: là vì theo các thứ mà sanh
- Cú: là pháp.

Lại có thể nói: nương vào chân thật duyên sanh cú: tức là nương vào pháp chân thật, nương vào lý bất sanh.

- Duyên sanh: là chữ A, căn cơ đã đến thì hiện chữ thanh.
- Chi phần nội tâm lìa phan duyên: Chi phần nội tâm: là trí năng chứng. Lìa phan duyên: là lý tâm sâu lắng vốn bất sanh.
- Pháp vô tướng sâu xa: là lý vốn bất sanh. Trí tuệ cạn cợt chấp tướng không ngộ nhập được lý.

Hỏi: người có tâm sâu lắng lại có diệu dụng vậy sao?

Đáp: Nếu người nào được lý sâu kín tức là đầy đủ. Vì sao ? Vì có thể thực hành dung hợp

Hỏi: Lý cần thân tâm hay không?

Đáp: Nếu sử dụng được ấn , đó là lý cần thân tâm.

Hỏi: Ai hưởng về Bốn pháp kêu gọi tạo ra vốn bất sanh?

Đáp: Có ba thứ: 1. Bí mật thích. 2. Bí mật trung bí thích. 3. Bí bí trung bí thích.

1. Bí mật thích: Đức Phật Tỳ-lô-giá-na nói vốn bất sanh.

2. Bí mật trung bí thích: Chữ A nói vốn bất sanh.

3. Bí bí trung bí thích: là lý vốn bất sanh tự có lý trí tự giác vốn bất sanh.

Quyển pháp cúng dường này từ đầu đến cuối chỉ có một mục đích, đó là: kia đối với câu “chân thật duyên sanh”, chi phần nội tâm lìa phan duyên. Lại có thể nói, pháp sâu kín “vô tướng” trí tuệ thấp kém không hiểu được, vì ứng với kia v.v... cho nên nói gồm cả “hữu tướng”.

Người soạn văn này là vị tăng Thích Bất Khả Tư Nghị, trụ chùa Linh Diệu, nước Tân-la.

Tùy phần mà gọt đẽo, mong người đọc văn này, thấy biết chứng trong lý vốn bất sanh.

Đại Tỳ-lô-giá-na Kinh cúng dường Thứ đệ Pháp nghĩa sơ, quyển hạ.

Mùa hạ năm Canh Thìn Niên hiệu Nguyên Lộc năm thứ mười ba,
- đã kiểm soát sửa chữa.

